

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
TRƯỜNG THCS NGUYỄN THỊ THẬP

DANH SÁCH HỌC SINH
LỚP 6A1 - 2 BUỔI KHÔNG BẮN TRÚ
NĂM HỌC: 2022-2023

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh □	Trường tiểu học	Ghi chú
1	Nguyễn Phúc	An	25/10/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
2	Lê Phước Tuấn	Anh	25/07/2011	Gia Lai	Tân Hưng - CS1	
3	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	19/11/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
4	Sơn Thị Kim	Anh	06/11/2011	Tp. HCM	Tân Hưng - CS1	
5	Trần Ngọc Vân	Anh	16/01/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
6	Trần Nguyễn Minh	Anh	09/09/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
7	Nguyễn Ngọc	Anh	02/11/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
8	Hà	Bill	21/10/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
9	Nguyễn Xuân Minh	Châu	09/11/2011	Tp. HCM	Võ Thị Sáu	
10	Phạm Bảo Linh	Chi	08/11/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
11	Đặng Doanh	Chính	31/10/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
12	Nguyễn Thị Ngọc	Dung	14/02/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
13	Nguyễn Tấn	Đạt	11/07/2011	Tp. HCM	Võ Thị Sáu	
14	Trần Quốc	Đạt	07/11/2011	Ninh Thuận	Lê Văn tám	
15	Trương Phát	Đạt	02/01/2009	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
16	Huỳnh Hoàng	Hải	25/09/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
17	Lê Hoàng Gia	Hân	17/01/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS2	
18	Nguyễn Huỳnh Bảo	Hân	04/04/2011	Tp. HCM	Võ Thị Sáu	
19	Nguyễn Gia	Huy	14/09/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
20	Nguyễn Hồng	Khang	02/06/2011	Tp. HCM	Tân Hưng - CS1	
21	Phạm Phúc	Khang	17/04/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
22	Hà Anh	Khoa	16/09/2010		Bạch Đằng	
23	Phan Nguyễn Đăng	Khôi	14/04/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
24	Nguyễn Hải	Linh	25/01/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
25	Nguyễn Phương	Linh	05/02/2011	Đồng Tháp	Tân Quy - CS1	
26	Lê	Minh	02/11/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
27	Nguyễn Thị Hồng	Minh	14/12/2011	Tiền Giang	Lương Thế Vinh	
28	Nguyễn Thảo	My	25/11/2011	Tp. HCM	Tân Hưng - CS1	
29	Nguyễn Hữu	Nam	17/11/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
30	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	19/05/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
31	Nguyễn Minh Trí	Nghĩa	09/03/2011	Bạc Liêu	Tân Hưng - CS1	
32	Huỳnh Kim	Ngọc	08/10/2011	Tây Ninh	Tân Quy - CS1	
33	Nguyễn Minh	Nhật	16/07/2011	Hải Phòng	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
34	Kim Huỳnh	Phong	11/03/2011	Tp. HCM	Tân Hưng - CS1	
35	Hồ Huỳnh Ngọc	Phụng	06/03/2011	Bến Tre	Tân Quy - CS1	
36	Nguyễn Thanh	Phượng	05/08/2011	Gia Lai	Tân Quy - CS1	
37	Trần Mai	Phượng	03/08/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
38	Lê Minh	Quang	22/06/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
39	Ngô Phước	Sang	10/06/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
40	Phan Thành	Tài	03/11/2011	Thanh Hóa	Tân Quy - CS1	
41	Nguyễn Hồ Thanh	Thanh	06/04/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
42	Nguyễn Phan Tấn	Thành	17/08/2011	Tp. HCM	Võ Thị Sáu	
43	Nguyễn Thị Minh	Thùy	13/05/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
44	Lê Thị	Trang	13/03/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS2	
45	Lê Minh	Trí	19/10/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
46	Nguyễn Thành	Trí	07/05/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
47	Dương Ngọc Tường	Vy	04/09/2011	Đồng Tháp	Tân Quy - CS1	
48	Lê Tường	Vy	07/11/2011	Tp. HCM	Tân Hưng - CS1	
49	Lê Thị Tường	Vy	14/12/2011	Tiền Giang	Lương Thế Vinh	
50	Nguyễn Thị Như	Ý	05/09/2010	An Giang	Tân Quy - CS2	

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
TRƯỜNG THCS NGUYỄN THỊ THẬP

DANH SÁCH HỌC SINH
LỚP 6A2 - 2 BUỔI KHÔNG BẮN TRÚ
NĂM HỌC: 2022-2023

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh □	Trường tiểu học	Ghi chú
1	Zohri	Adnane	21/08/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
2	Phạm Thùy	Anh	02/02/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
3	Nguyễn Huỳnh Gia	Bảo	10/02/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
4	Lê Hoàng Minh	Châu	03/07/2011	Tp. HCM	Lê Văn tám	
5	Hàng Trí	Diễn	16/05/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
6	Nguyễn Phạm Khánh	Duy	20/10/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
7	Bùi Bảo	Duyên	27/04/2011	Nam Định	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
8	Phan Minh	Đan	15/06/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
9	Tạ Nhã	Đan	08/04/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
10	Phan Thành	Đạt	16/05/2011	Tp. HCM	TH Quận 7	
11	Bùi Lâm Minh	Đăng	10/12/2010	Tp. HCM	Tân Hưng - CS1	
12	Sa Ly	Hah	01/06/2011	An Giang	Tân Quy - CS2	
13	Lê Nguyễn Minh	Hung	02/10/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
14	Bùi Tuấn	Kiệt	03/03/2011	Tp. HCM	Tân Hưng - CS1	
15	Nguyễn Kim Anh	Kiệt	02/04/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
16	Lê Duy	Khang	10/04/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
17	Phạm Duy	Khang	20/02/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
18	Trần Tân	Khang	25/12/2010	An Giang	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
19	Trần Trọng	Khiêm	20/04/2011	Tp. HCM	Tân Hưng - CS1	
20	Vũ Hoàng	Long	14/02/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
21	Trần Vũ	Luân	31/03/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
22	Đào Văn	Minh	01/09/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
23	Lê Gia	Mỹ	20/12/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
24	Danh Thị Kim	Ngân	24/02/2011	Tp. HCM	Tân Hưng - CS1	
25	Lê Thị Thanh	Ngân	13/10/2009	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
26	Nguyễn Hoàng Yến	Ngân	19/06/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
27	Lưu Thị Bích	Ngọc	06/02/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
28	Nguyễn Bảo	Ngọc	05/05/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
29	Phạm Bảo	Ngọc	10/07/2011	Tp. HCM	Võ Thị Sáu	
30	Vũ Bảo	Ngọc	23/12/2011	Tp. HCM	Phú Thuận	
31	Lê Thành	Nguyễn	18/04/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
32	Nguyễn Hoàng Phương	Nguyễn	19/09/2011	Vĩnh Long	Đinh Bộ Lĩnh - CS2	
33	Nguyễn Danh	Nhật	17/07/2011		Tràng Sơn	
34	Dương Ngọc Tuyết	Nhi	15/09/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
35	Trần Nguyễn An	Nhi	15/01/2011	Tp. HCM	Tân Hưng - CS1	
36	Nguyễn Hoàng	Oanh	10/08/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
37	Nguyễn Trọng	Phú	29/03/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
38	Nguyễn Đăng Minh	Phúc	24/05/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS2	
39	Mai Nguyễn Ngọc	Tiên	08/11/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
40	Nguyễn Hoàng	Tôn	26/10/2011	Tiền Giang	Tân Hưng - CS1	
41	Trần Thanh	Tú	29/11/2010	Tp. HCM	Tân Hưng - CS1	
42	Phạm Tiên	Thành	20/07/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
43	Phạm Quốc	Thăng	10/05/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
44	Trần Lê Anh	Thiện	23/02/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
45	Ngô Hoàng	Thịnh	06/08/2011	Bên Tre	Tân Hưng - CS1	
46	Quan Bảo	Thịnh	25/10/2011	Tp. HCM	Tân Hưng - CS1	
47	Nguyễn Thị Hồng	Thúy	14/12/2011	Tiền Giang	Lương Thế Vinh	
48	Nguyễn Ngọc	Thương	09/11/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
49	Nguyễn Thị Hồng	Trang	30/07/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
50	Ngô Ngọc	Trình	30/03/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
51	Hoàng Thanh	Vân	26/05/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
52	Phạm Trí	Việt	14/01/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
53	Lê Hoàng Kim	Yên	15/05/2011	Tp. HCM	Đinh bộ Lĩnh - CS1	

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
TRƯỜNG THCS NGUYỄN THỊ THẬP

DANH SÁCH HỌC SINH
LỚP 6A3 - BÀN TRÚ
NĂM HỌC: 2022-2023

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh □	Trường tiểu học	Ghi chú
1	Đoàn Ngọc Thái	An	12/02/2011	Thanh Hóa	Lương Thế Vinh	
2	Ngô Lim Di	An	30/04/2010	Bình Thuận	Tân Quy - CS1	
3	Hoàng Tú	Anh	23/10/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS2	
4	Nguyễn Văn	Anh	01/03/2011	Tp. HCM	Võ Thị Sáu	
5	Nguyễn Tấn Phước	Ăn	03/09/2011		Nguyễn Thị Định	
6	Dương Thế	Bảo	24/05/2011	Tp. HCM	Phạm Hữu Lầu	
7	Tăng Gia	Bảo	21/07/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
8	Huỳnh Minh	Châu	26/08/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS2	
9	Nguyễn Trọng	Dĩ	14/11/2011	Long An	Tân Quy - CS1	
10	Tạ Ngọc	Diệp	26/07/2011	Đồng Nai	An Hội - Gò Vấp	
11	Nguyễn Trí	Đức	24/11/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
12	Lương Ngọc Thúy	Hà	19/10/2011	Tp. HCM	Nguyễn Thị Định	
13	La Trần Gia	Hân	01/06/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
14	Lâm Như Ngọc	Hân	15/07/2011	Tp. HCM	Đinh bộ Lĩnh - CS1	
15	Trần Mỹ	Hân	27/09/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
16	Hồ Hữu	Hậu	11/04/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
17	Nguyễn Đức Bảo	Hưng	24/10/2011		Lương Thế Vinh	
18	Nguyễn Quốc	Hưng	02/02/2011			
19	Phạm Văn Cảnh	Hưng	19/03/2010		WELLSPRING - HN	
20	Bùi Mạnh	Kiên	20/05/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
21	Hồ Tuấn	Kiệt	08/09/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS2	
22	Tăng Tuấn	Kiệt	27/11/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
23	Lê Huỳnh Thiên	Kim	02/03/2011	Tiền Giang	Lương Thế Vinh	
24	Lưu Hà Thế	Khang	31/07/2011	Tp. HCM	Nguyễn Thị Định	
25	Trần Bảo	Khang	02/09/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
26	Lâm Gia	Khánh	07/12/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
27	Nguyễn Ngọc Kim	Khánh	17/12/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
28	Hoàng Anh	Khoa	28/02/2021		ĐBL	
29	Phan Hữu Đăng	Khoa	15/12/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS2	
30	Đinh Ngọc Phương	Linh	27/06/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
31	Trần Thảo	Ly	12/01/2011		Võ Thị Sáu	
32	Nguyễn Nhật	Nam	29/04/2011		Sao Việt	
33	Phạm Đoàn Thanh	Nhi	24/05/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
34	Phạm Yên	Nhi	21/10/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
35	Trần Quỳnh	Như	29/06/2011	Tp. HCM	Nguyễn Thị Định	
36	Nguyễn Minh	Phúc	26/03/2011		Nguyễn Thị Định	
37	Trương Minh	Quân	02/03/2011	Tp. HCM	Võ Thị Sáu	
38	Nguyễn Hồ Bảo	Sang	12/03/2011	Tp. HCM	Nguyễn Thị Định	
39	Huỳnh Lâm	Tịnh	30/07/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
40	Nguyễn Trần Anh	Tuân	17/08/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
41	Nguyễn Ngọc Kim	Tuyền	02/06/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
42	Ngô Thanh	Thảo	15/12/2011	Tp. HCM	Võ Thị Sáu	
43	Lê Thị Diệu	Thiên	16/10/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
44	Lê Phúc	Thịnh	19/04/2011		Lương Thế Vinh	
45	Bùi Nguyễn Bảo	Thy	16/06/2011			
46	Huỳnh Thị Thùy	Trang	17/09/2011	An Giang	Tân Quy - CS1	
47	Hàng Ngọc Minh	Trí	05/08/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
48	Võ Hữu	Triết	20/04/2011	Tp. HCM	Võ Thị Sáu	
49	Đỗ Nguyễn Hạ	Vi	22/05/2011	Tp. HCM	Nguyễn Thị Định	
50	Lý Đại	Vĩ	21/01/2011		Võ Thị Sáu	
51	Trần Hoàng	Vũ	27/07/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
TRƯỜNG THCS NGUYỄN THỊ THẬP

DANH SÁCH HỌC SINH
LỚP 6A4 - BÀN TRÚ
NĂM HỌC: 2022-2023

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh □	Trường tiểu học	Ghi chú
1	Lê Quỳnh	Anh	06/02/2011		Lê Văn tám	
2	Nguyễn Duy	Anh	08/12/2011	Hải Dương	Tân Quy - CS1	
3	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	30/03/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
4	Trần Phương	Anh	20/03/2011	Tp. HCM	Tân Hưng - CS1	
5	Ngô Bảo	Châu	18/01/2011		Lương Thế Vinh	
6	Nguyễn Thế	Dũng	09/08/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
7	Nguyễn Minh	Đức	03/01/2011	Tp. HCM	Nguyễn Thị Định	
8	Nguyễn Hồ Hoàng	Hải	17/04/2011		Lương Thế Vinh	
9	Phạm Thị Thúy	Hằng	16/06/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
10	Phan Ngọc	Hân	28/05/2011	Tp. HCM	Lê Văn tám	
11	Trương Ngọc Gia	Hân	15/01/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
12	Trương Trí	Hiếu	23/06/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
13	Lê Cao Gia	Huy	24/12/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
14	Nguyễn Quốc	Huy	13/07/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
15	Đỗ Nguyễn Thanh	Huyền	31/10/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
16	Hồ Huỳnh	Hương	26/09/2011	Bến Tre	Kim Đồng	
17	Nguyễn Phan Gia	Kiệt	12/12/2011	Khánh Hòa	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
18	Nguyễn Ngọc Thiên	Kim	10/08/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
19	Đoàn Cảnh Hoàng	Khang	21/12/2011	Tp. HCM	Võ Thị Sáu	
20	Huỳnh Tuấn	Khang	18/12/2011	An Giang	Tân Quy - CS1	
21	Lê Ngọc	Khánh	13/12/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
22	Nguyễn Anh	Khoa	12/12/2011	Tp. HCM	Võ Thị Sáu	
23	Nguyễn Võ Nam	Khoa	18/12/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
24	Phan Anh	Khoa	25/08/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
25	Nguyễn Trúc	Lam	02/07/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
26	Nguyễn Nhật Hạo	Long	18/03/2011	Tp. HCM	Đinh bộ Lĩnh - CS1	
27	Đỗ Mộc	Miền	18/08/2011	Đồng Tháp	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
28	Ap Do Ha	Mim	10/08/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS2	
29	Lưu Quốc	Minh	04/01/2011		Lương Thế Vinh	
30	Lâm Doãn	Nam	16/11/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
31	Trần Quốc	Nam	26/11/2011	Tp. HCM	Nguyễn Thị Định	
32	Nguyễn Hồng Phương	Nghi	04/07/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
33	Lê Khoa	Nguyễn	25/07/2021		Đinh Bộ Lĩnh	
34	Lê Thái Thanh	Nguyễn	16/02/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
35	Tô Ái	Nhi	03/04/2011	Tp. HCM	Đặng Thùy Trâm - CS1	
36	Ngô Ngọc	Như	11/08/2011		Lương Thế Vinh	
37	Bùi Minh	Phát	22/11/2010	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
38	Nguyễn Hoàng	Phong	19/09/2011		Lê Ngọc Hân - HN	
39	Lê Hồng	Phúc	12/11/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
40	Lê Mỹ	Phương	30/06/2011		Đinh Bộ Lĩnh	
41	Nguyễn Bá	Sơn	06/09/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
42	Lê Phước	Toàn	27/11/2011	Tp. HCM	Tiêu học Vĩnh Hội	
43	Lâm Minh	Thông	22/07/2011	Tp. HCM	Nguyễn Thị Định	
44	Phạm Phương	Thùy	25/06/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
45	Lâm Thị Anh	Thư	08/09/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
46	Phạm Nguyễn An	Thư	22/02/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
47	Trần Minh	Trí	14/09/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
48	Trần Tường	Vi	17/09/2011	Tp. HCM	Võ Thị Sáu	
49	Nguyễn Đỗ Khánh	Vy	24/11/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS2	
50	Nguyễn Đỗ Lê	Vy	10/03/2011	Tp. HCM	Nguyễn Thị Định	
51	Nguyễn Hải	Yên	25/03/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
TRƯỜNG THCS NGUYỄN THỊ THẬP

DANH SÁCH HỌC SINH
LỚP 6A5 - BÀN TRÚ
NĂM HỌC: 2022-2023

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh □	Trường tiểu học	Ghi chú
1	Trần Ngọc Thúy	An	25/05/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
2	Nguyễn Minh Tuấn	Anh	11/11/2011	Đắk Lắk	Tân Quy - CS1	
3	Nguyễn Việt	Anh	15/01/2011	Hà Nam	Lương Thế Vinh	
4	Nguyễn Xuân Quốc	Anh	23/02/2010	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
5	Lê Minh	Cường	27/10/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
6	Huỳnh Ngọc Bảo	Châu	08/03/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
7	Nguyễn Lê Bảo	Châu	19/08/2011		Nguyễn Thị Định	
8	Trang Thúy	Diễm	29/10/2011	Trà Vinh	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
9	Lương Minh	Đăng	24/06/2011	Tp. HCM	Võ Thị Sáu	
10	Tăng Thanh	Hằng	12/02/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
11	Nguyễn Hoàng Bảo	Hân	09/10/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
12	Hoàng Thái	Học	23/06/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS2	
13	Nguyễn Gia	Huy	18/07/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
14	Nguyễn Quốc	Hưng	29/04/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
15	Trần Nhã	Khanh	03/09/2011	Tp. HCM	Lê Văn tám	
16	Lê Minh	Khôi	29/08/2011	Tp. HCM	Lê Văn tám	
17	Phạm Văn Trần	Khôi	16/06/2011	Tp. HCM	Võ Thị Sáu	
18	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	29/05/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
19	Nguyễn Đức	Minh	06/09/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh	
20	Nguyễn Trà	My	30/6/2012		Lê Lợi HN	
21	Lưu Gia	Mỹ	04/09/2011	Sóc Trăng	Nguyễn Thị Định	
22	Trần Xuân	Nghi	06/09/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
23	Đoàn Trọng	Nghĩa	12/09/2011	Tp. HCM	Võ Thị Sáu	
24	Lê Xuân	Ngọc	25/01/2011	Tp. HCM	Nguyễn Thị Định	
25	Bùi Lê Gia	Nguyên	01/05/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
26	Phạm Bảo	Nguyên	10/10/2011	Tp. HCM	Đặng Thùy Trâm - CS1	
27	Trần Quốc	Nguyên	02/04/2011	Tp. HCM	Võ Thị Sáu	
28	Tăng Ngọc Thanh	Nhã	04/10/2011	Tp. HCM	Nguyễn Thị Định	
29	Đỗ Trí	Nhân	13/07/2010	Long An	Tân Quy - CS1	
30	Trịnh Ngọc Vân	Nhi	18/06/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
31	Huỳnh Gia	Phát	15/06/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
32	Nguyễn Gia	Phú	15/05/2011	Tp. HCM	Võ Thị Sáu	
33	Nguyễn Trần Thiên	Phúc	28/02/2011	Tp. HCM	Lê Văn tám	
34	Trần Gia	Phúc	25/03/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
35	Lưu Phạm Như	Quỳnh	30/06/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
36	Lê Thủy	Tiên	11/10/2011	Hà Nội	Phú Thuận	
37	Trần Minh	Tiên	06/10/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
38	Nguyễn	Tín	10/09/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
39	Lê Nguyễn Gia	Tường	09/12/2011	Đồng Tháp	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
40	Hoàng Thị Thanh	Thảo	18/10/2011	Tp. HCM	Tân Hưng - CS1	
41	Nguyễn Phạm Phương	Thảo	13/06/2011	Quảng Ngãi	Tân Quy - CS1	
42	Trần Thái Minh	Thiện	02/08/2011	Tp. HCM	Tân Hưng - CS1	
43	Trần Văn	Thường	16/05/2011	Tp. HCM	Đinh bộ Lĩnh - CS1	
44	Nguyễn Hồ Ngọc	Trân	19/03/2011	Tp. HCM	Tân Hưng - CS1	
45	Nguyễn Nhật Minh	Trí	25/02/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
46	Trương Thị Thảo	Vân	28/08/2011	Tp. HCM	Võ Thị Sáu	
47	Phạm Thê	Vinh	06/09/2011		Giá rai B	
48	Chu Bình Yên	Vũ	30/04/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
49	Nguyễn Hạ	Vỹ	22/03/2011			
50	Trần Lâm Gia	Vỹ	27/02/2011	Tp. HCM	Kim Đồng	

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
TRƯỜNG THCS NGUYỄN THỊ THẬP

DANH SÁCH HỌC SINH
LỚP 6A6 - BÀN TRÚ
NĂM HỌC: 2022-2023

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh □	Trường tiểu học	Ghi chú
1	Lâm Thành	An	13/03/2011	Cà Mau	Tân Quy - CS1	
2	Bùi Đức	Anh	20/08/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
3	Dương Ngọc	Anh	25/06/2011	Hà Nội	Kim Đồng	
4	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	26/08/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
5	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	06/07/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS2	
6	Huỳnh Gia	Bảo	08/08/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
7	Trần Xuân Khánh	Băng	30/11/2011	Tp. HCM	Võ Thị Sáu	
8	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	12/01/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
9	Đỗ Minh	Đăng	08/12/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
10	Nguyễn Hoàng	Gia	05/05/2011	Tp. HCM	Nguyễn Thị Định	
11	Mai Gia	Hân	15/04/2011		Nguyễn Thị Định	
12	Vi Gia	Hân	04/01/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
13	Huỳnh Nguyễn Nhật	Huy	10/05/2011		Lương Thế Vinh	
14	Lê Ngọc Khánh	Huyền	01/05/2011	Phú Thọ	Lương Thế Vinh	
15	Nguyễn Gia	Hưng	13/01/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
16	Lý Văn	Kiệt	26/07/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS2	
17	Nguyễn Duy	Khang	13/10/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
18	Nguyễn Tấn	Khang	06/10/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
19	Huỳnh Nguyễn Đăng	Khoa	02/02/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
20	Đỗ Phương	Linh	12/02/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
21	Nguyễn Khánh	Linh	12/05/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
22	Võ Khánh	Linh	10/06/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
23	Cao Tuyết	Loan	03/09/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
24	Đoàn Bảo	Long	02/10/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
25	Phạm Phúc	Lộc	02/01/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
26	Hoàng Trường	Minh	24/07/2011	Hải Phòng	Võ Thị Sáu	
27	Phạm Khánh	Minh	17/12/2011	Tp. HCM	Võ Thị Sáu	
28	Trương Kim Thiên	Minh	30/04/2011	Tp. HCM	Võ Thị Sáu	
29	Lê Nguyễn Hà	My	2011	Thanh Hóa	Đồng Thọ - Thanh Hóa	
30	Phạm Thị	My	23/08/2011	Đồng Tháp	Tân Quy - CS1	
31	Bùi Minh	Nghi	28/10/2011	Tp. HCM	Võ Thị Sáu	
32	Đoàn Bảo	Nghi	02/10/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
33	Trần Thị Thu	Nguyệt	31/07/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh	
34	Nguyễn Trọng	Nhân	03/11/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
35	Danh Tuyết	Nhi	04/10/2010	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
36	Nguyễn Duy Đông	Nhiên	19/05/2011	Hà Nội	Tân Hưng - CS1	
37	Mai Thị Quỳnh	Như	11/06/2010	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
38	Trần Ngọc Tâm	Như	14/05/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
39	Vô Tân	Phát	17/02/2011		Nguyễn Thị Định	
40	Hoàng Quang	Phúc	27/09/2011	Tp. HCM	Võ Thị Sáu	
41	Nguyễn Thủy	Phương	23/10/2011			
42	Đinh Nguyễn Minh	Tâm	30/12/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
43	Nguyễn Trí	Toàn	05/12/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
44	Phạm Quốc	Toàn	12/01/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
45	Trần	Tùng	12/12/2011		Nguyễn Thị Định	
46	Lê Ngọc Bảo	Thị	12/08/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
47	Trương Khánh	Thị	19/01/2011	Tp. HCM	Nguyễn Thị Định	
48	Trương Hồ Thanh	Thủy	13/01/2011	Vĩnh Long	Lương Thế Vinh	
49	Nguyễn Lê Bảo	Trâm	17/03/2011	Hà Nội	Võ Thị Sáu	
50	Đoàn Nguyễn Kiều	Trinh	09/03/2011		Đê Thám	
51	Trần Thanh	Trúc	30/04/2011	Bình Định	Lương Thế Vinh	
52	Nguyễn Võ Quỳnh	Vy	22/04/2011	Tp. HCM	Võ Thị Sáu	

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
TRƯỜNG THCS NGUYỄN THỊ THẬP

DANH SÁCH HỌC SINH
LỚP 6TC1 - TĂNG CƯỜNG TIẾNG ANH - BÁN TRÚ
NĂM HỌC: 2022-2023

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh □	Trường tiểu học	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Kim	Anh	24/07/2011	Nghê An	Tân Quy - CS1	
2	Nguyễn Ngô Hoài	Ân	06/10/2011	Bến Tre	Nguyễn Thị Định	
3	Lê Đình Gia	Bảo	04/04/2011	Tp. HCM	Võ Thị Sáu	
4	Trần Mạnh	Chinh	19/01/2011			
5	Trần Trí	Dũng	05/07/2011	Tp. HCM	Tân Hưng - CS1	
6	Huỳnh Ngọc Thùy	Dương	06/12/2011	Tp. HCM	Lê Văn tám	
7	Đoàn Huỳnh Quốc	Đài	08/02/2011	Tp. HCM	Nguyễn Thị Định	
8	Lê Thành	Đạt	05/06/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
9	Lê Văn	Đạt	22/12/2011	Long An	Phú Mỹ	
10	Dương Tài	Đức	17/02/2011	Tp. HCM	Nguyễn Thị Định	
11	Nguyễn Đắc	Hiếu	12/09/2011	Thanh Hóa	Võ Thị Sáu	
12	Phạm Quốc	Hưng	26/10/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
13	Võ Hồng Thanh	Hương	13/08/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
14	Nguyễn Phúc	Khang	31/07/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
15	Nguyễn Quốc	Khang	11/03/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
16	Đặng Minh	Khiêm	16/04/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
17	Nguyễn Đình Minh	Khoa	08/07/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
18	Lê Đăng	Khôi	13/01/2011		Tân Quy - CS1	
19	Lê Nguyễn Nguyên	Khôi	23/05/2011	Bình Dương	Nguyễn Thị Định	
20	Hoàng Thị Thùy	Lam	22/03/2011	Nam Định	Lương Thế Vinh	
21	Nguyễn Duy	Lộc	07/05/2011	Tp. HCM	Võ Thị Sáu	
22	Lê Tự Kiên	Minh	15/09/2011		Võ Thị Sáu	
23	Dương Hà Thâm	My	29/01/2011	Hà Nội	Sao Việt	
24	Nguyễn Bửu An	Na	24/06/2011		Lương Thế Vinh	
25	Lương Trọng	Nghĩa	14/11/2011	Hà Nội	Tân Quy - CS1	
26	Hoàng Lê Như	Ngọc	18/02/2011	Quảng Ngãi	Võ Thị Sáu	
27	Lương Nguyễn Thanh	Ngọc	14/02/2011	Tp. HCM	Võ Thị Sáu	
28	Nguyễn Giang Bảo	Ngọc	27/02/2011		Tân Thuận Đông - CS1	
29	Nguyễn Ngọc Thảo	Nguyên	12/10/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
30	Trịnh Thảo	Nguyên	29/08/2011	Tp. HCM	Võ Thị Sáu	
31	Ngô Thảo	Nhi	17/08/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
32	Nguyễn Hoàng	Như	20/12/2011	Tp. HCM	Võ Thị Sáu	
33	Ngô Gia	Phát	04/05/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
34	Nguyễn Võ Ngọc	Phú	26/09/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS2	
35	Lê Linh Minh	Quân				
36	Huỳnh Nguyễn	Sa	04/12/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
37	Từ Bội	San	04/11/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
38	Lê Anh	Tài	27/3/2011	Hà Nội	Phú Mỹ	
39	Trần Anh	Tài	14/8/2011	Tp. HCM	Gò Vấp	
40	Lê Linh Minh	Tâm	08/11/2011	Tp. HCM	Võ Thị Sáu	
41	Trần Thanh	Tâm	15/10/2011	Đồng Tháp	Lê Thị Ngọc Hân	
42	Phạm Thị Thùy	Tiên	29/4/2011	Tp. HCM	Kim Đồng	
43	Trần Phạm Hiếu	Thiên	04/08/2011		Lương Thế Vinh	
44	Huỳnh Phương	Thịnh	04/01/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
45	Dương Ngọc Anh	Thư	19/08/2011	Đồng Tháp	Tân Quy - CS1	
46	Phạm Trần Anh	Thư	19/07/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
47	Cao Ngọc Bảo	Thy	10/06/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
48	Trần Nguyễn Minh	Trang	19/7/2011	Tp. HCM	Lê Văn tám	
49	Phạm Mai Minh	Trâm	21/07/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
50	Nguyễn Hoàng Phương	Vy	20/05/2011	Bình Thuận	Võ Thị Sáu	
51	Phạm Võ Khánh	Vy	31/01/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
TRƯỜNG THCS NGUYỄN THỊ THẬP

DANH SÁCH HỌC SINH
LỚP 6TC2 - TĂNG CƯỜNG TIẾNG ANH - BÁN TRÚ
NĂM HỌC: 2022-2023

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh □	Trường tiểu học	Ghi chú
1	Phạm Hoàng Phước	An	21/07/2011	Tp. HCM	Võ Thị Sáu	
2	Trần Ngọc Mai	An	01/02/2011	Tp. HCM	Võ Thị Sáu	
3	Phan Ngọc Minh	Anh	10/03/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
4	Sử Lê Mai	Anh	15/03/2011		Phú Mỹ	
5	Trần Hoài	Anh	18/08/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
6	Hoàng Gia	Bảo	12/04/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
7	Phạm Đức	Bảo	01/10/2011		Lương Thế Vinh	
8	Lê Phú	Cường	11/11/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
9	Hoàng Nguyễn Bảo	Châu	13/07/2011	Tp. HCM	Võ Thị Sáu	
10	Nguyễn Kỳ Tiên	Dũng	06/04/2011	Tp. HCM	Võ Thị Sáu	
11	Lê Thuận	Đăng	14/12/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
12	Phạm Hải	Đăng	21/04/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
13	Trần Minh	Đức	26/01/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
14	Lê Ngọc Thanh	Hà	23/05/2011	Tp. HCM	Lê Văn tám	
15	Trần Minh	Hằng	07/04/2011	Khánh Hòa	Tân Quy - CS1	
16	Vũ Ngọc Gia	Hân	03/06/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
17	Nguyễn Gia	Huy	11/07/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
18	Nguyễn Quốc	Hưng	20/06/2011	Tp. HCM	Võ Thị Sáu	
19	Nguyễn Thị Mai	Hương	23/6/2011	Tp. HCM	Nguyễn Văn Hưởng	
20	Tăng Chân	Khải	16/04/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
21	Nguyễn Minh	Khang	17/08/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
22	Đỗ Nguyễn Ngọc	Lam				
23	Nguyễn Huỳnh Phương	Linh	02/01/2011	Bình Thuận	Tân Quy - CS1	
24	Nguyễn Hồng	Mai	15/09/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
25	Nguyễn Thành Thanh	Mai	20/12/2011	Tp. HCM	Võ Thị Sáu	
26	Phùng Thị Kim	Ngân	27/09/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
27	Trần Quang	Nghi	18/03/2011	Kiên Giang	Lương Thế Vinh	
28	Nguyễn Thái Khánh	Ngọc	14/03/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
29	Phạm Lê Khánh	Ngọc	14/06/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
30	Võ Hoàn Kim	Ngọc	25/07/2011		Đinh Bộ Lĩnh	
31	Lê Ngọc Kỳ	Nguyễn	04/03/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
32	Phạm Tú	Nhi	22/06/2011	Tp. HCM	Võ Thị Sáu	
33	Huỳnh Châu Minh	Như	05/02/2011	Tiền Giang	Nguyễn Thị Định	
34	Cao Hoàng	Phúc	23/09/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
35	Trương Gia	Phúc	20/05/2011	Tp. HCM	Võ Thị Sáu	
36	Nguyễn Minh	Quân	13/08/2011	Tp. HCM	Nguyễn Thị Định	
37	Trần Đình	Tài	29/05/2011	Tp. HCM	Nguyễn Thị Định	
38	Phạm Tuấn	Tú	26/5/2011	Tp. HCM	Lê Văn tám	
39	Hoàng Thanh	Tùng	18/2/2011	Tp. HCM	Q8	
40	Võ Bá	Thạch	23/01/2011	Tp. HCM	Nguyễn Thị Định	
41	Hà Chí	Thiện	27/06/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
42	Trần Văn	Thiên	11/06/2011	Quảng Ngãi	Lương Thế Vinh	
43	Hà Minh	Thu	08/10/2011		Lương Thế Vinh	
44	Lâm Kim	Thùy	11/03/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
45	Nguyễn Lê Minh	Thùy	15/07/2011	Tp. HCM	Võ Thị Sáu	
46	Nguyễn Trần Minh	Thư	19/11/2011		Nguyễn Bình Khiêm	
47	Đỗ Minh	Trí	25/3/2011	Tp. HCM	Gò Vấp	
48	Nguyễn Trần Thủy	Trúc	12/09/2011		Nguyễn Thị Định	
49	Lê Vũ Phương	Uyên	05/08/2011	Tp. HCM	Võ Thị Sáu	
50	Trần Ngọc Nhã	Uyên	28/06/2011	An Giang	Lương Thế Vinh	
51	Hồ Phạm Minh	Vy	24/2/2011	Tp. HCM	Phú Mỹ	
52	Hồ Thanh	Vy	15/10/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
53	Nguyễn Ngọc Khánh	Vy	19/07/2011		Phạm Ngọc Thạc - Phú	
54	Trần Nguyễn Hoàng	Vy	30/07/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
TRƯỜNG THCS NGUYỄN THỊ THẬP

DANH SÁCH HỌC SINH
LỚP 6TC3 - TĂNG CƯỜNG TIẾNG ANH - BÁN TRÚ
NĂM HỌC: 2022-2023

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh □	Trường tiểu học	Ghi chú
1	Đoàn Nguyễn Minh	Anh	27/07/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
2	Mai Doãn Quỳnh	Anh	20/06/2011	Tp. HCM	Võ Thị Sáu	
3	Phạm Hồ Trúc	Anh	14/01/2011	Tp. HCM	Võ Thị Sáu	
4	Phan Quỳnh	Anh	01/06/2011	Tp. HCM	Nguyễn Thị Định	
5	Trần Thái	Anh	09/11/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
6	Nguyễn Thị Bảo	Bình	05/02/2014		Trần Quang Vinh - Q8	
7	Trần Ngọc	Diệp	01/11/2011	Hà Nội	Võ Thị Sáu	
8	Ngô Võ Thanh	Du	29/12/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
9	Trần Ngọc Thái	Hà	04/06/2011	Tp. HCM	Võ Thị Sáu	
10	Ngô Gia	Huy	20/02/2011	Thừa Thiên	Tân Quy - CS1	
11	Phan Trần Gia	Hưng	17/04/2011	Tp. HCM	Nguyễn Thị Định	
12	Trần Duy	Hưng	06/10/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
13	Nguyễn Nhật	Khang	13/10/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
14	Nguyễn Hải Đăng	Khoa	27/11/2011	Tp. HCM	Võ Thị Sáu	
15	Đào Minh	Khôi	25/02/2011		Võ Thị Sáu	
16	Lý Đăng	Khôi	08/11/2011	Tp. HCM	Nguyễn Thị Định	
17	Trần Minh	Khôi	30/05/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
18	Tsai Hòa	Minh	01/10/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
19	Đinh Hồ Hoàng	Nam	23/07/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
20	Nguyễn Minh	Ngọc	18/05/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
21	Trần Nguyễn Như	Ngọc	27/09/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
22	Bùi Lê Khải	Nguyễn	19/11/2011	Tp. HCM	Võ Thị Sáu	
23	Lê Trang	Nhã	09/06/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
24	Lê Thanh	Phong	12/09/2011	Hậu Giang	Lương Thế Vinh	
25	Dương Gia	Phú	16/04/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
26	Nguyễn Bùi Quang	Phú	19/08/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
27	Hoàng Thiên	Phúc	12/03/2011			
28	Nguyễn Ngọc Như	Phúc	12/03/2011			
29	Vũ Tiến	Phúc	16/03/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
30	Nguyễn Duy	Quang	04/05/2011	Tiền Giang	Nguyễn Văn Hưởng	
31	Trần Khang	Quân	23/03/2011	Bình Định	Võ Thị Sáu	
32	Phạm Yên	San	18/04/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
33	Nguyễn Thị Thùy	Tiên	06/09/2011	Hà Nội	Q8	
34	Phạm Đức	Tín	12/06/2011	Tp. HCM	Nguyễn Thị Định	
35	Võ Tuấn	Tú	29/08/2011	Tp. HCM	Đặng Thùy Trâm - CS1	
36	Nguyễn Huy	Tường	14/09/2011	Tp. HCM	Võ Thị Sáu	
37	Lê Thị Mai	Thanh	23/11/2011	Bình Định	Nguyễn Thị Định	
38	Nguyễn Phúc	Thịnh	18/05/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
39	Nguyễn Đức	Thống	21/10/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
40	Lê Thị Kim	Thùy	02/08/2011	Hải Dương	Lê Văn tám	
41	Nguyễn Thị Thanh	Thư	15/6/2010	Bình Định	Phú Mỹ	
42	Nguyễn Trương Hiền	Thư	31/10/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
43	Trần An	Thy	24/10/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
44	Lê Bảo	Trâm	17/10/2011	Tp. HCM	Nguyễn Thị Định	
45	Cao Minh	Trí	18/11/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
46	Lê Minh	Trí	04/09/2011	Tp. HCM	Phú Mỹ	
47	Lê Minh	Triết	26/10/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
48	Lê Xuân Trí	Việt	14/04/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
49	Cao An	Vũ	24/10/2011		Đinh Bộ Lĩnh	
50	Nguyễn Ngọc Như	Ý	12/03/2011	Tp. HCM	Nguyễn Thị Định	
51	Lâm Hoàng	Yên	05/11/2011	Tp. HCM	Võ Thị Sáu	

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
TRƯỜNG THCS NGUYỄN THỊ THẬP

DANH SÁCH HỌC SINH
LỚP 6TC4 - TĂNG CƯỜNG TIẾNG ANH - BÁN TRÚ
NĂM HỌC: 2022-2023

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh □	Trường tiểu học	Ghi chú
1	Nguyễn Bùi Văn	An	06/03/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
2	Phạm Tùng	Anh	19/07/2011	Tp. HCM	Võ Thị Sáu	
3	Vũ Thùy	Anh	03/04/2011	Hà Nội	Lê Văn tám	
4	Từ Gia	Bảo	18/2/2011		Nguyễn Thị Định	
5	Vũ Gia	Bảo	26/05/2011			
6	Lê Phạm Bằng	Bằng	23/09/2011	Bình Định	Tân Quy - CS1	
7	Lê Huỳnh Minh	Đạt	28/10/2011	Hà Nội	Lê Văn tám	
8	Nguyễn Hưng Nhật	Đăng	07/12/2011	Tp. HCM	Nguyễn Thị Định	
9	Đặng Trần Minh	Đức	30/03/2011		Lương Thế Vinh	
10	Đỗ Long	Giang	30/3/2011	Cà Mau	Phú Mỹ	
11	Huỳnh Minh	Hiên	21/12/2011	Tp. HCM	Nguyễn Thị Định	
12	Lê Nguyễn Gia	Hòa	23/05/2011		Lương Thế Vinh	
13	Phạm Văn	Hoàng	23/06/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
14	Dương Nguyễn Phi	Hùng	07/07/2011	Tp. HCM	Lê Văn tám	
15	Đặng Khánh	Huy	09/08/2011	Tp. HCM	Võ Thị Sáu	
16	Nguyễn Khánh	Hưng	13/05/2011	Tp. HCM	Võ Thị Sáu	
17	Vũ Thế	Kiệt	21/06/2011		Võ Thị Sáu	
18	Doãn Minh	Khang	18/04/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
19	Nguyễn Hữu Phúc	Khang	26/04/2011	Tp. HCM	Nguyễn Thị Định	
20	Đỗ Gia	Khiêm	08/04/2011	Tp. HCM	Võ Thị Sáu	
21	Phạm Minh	Khoa	06/02/2011	Tp. HCM	Đinh bộ Lĩnh - CS1	
22	Ngô Phương	Lan	24/05/2011		Lương Thế Vinh	
23	Nguyễn Thị Khánh	Linh	11/11/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
24	Trần Bình Phương	Linh	12/05/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
25	Châu Kiên	Minh	30/10/2011	Kon Tum	Võ Thị Sáu	
26	Nguyễn Huỳnh Khải	Minh	30/04/2011		Lương Thế Vinh	
27	Đặng Nhật	Nam	24/11/2011	Tp. HCM	Võ Thị Sáu	
28	Phạm Văn	Nam	20/06/2011	An Giang	Nguyễn Văn Hưởng	
29	Nguyễn Thúy	Ngân	23/5/2011	Hà Nội	Q1	
30	Huỳnh Phương	Nghi	12/06/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
31	Lương Nguyễn Minh	Ngọc	14/02/2011	Tp. HCM	Võ Thị Sáu	
32	Trần Phúc	Nguyễn	23/03/2011	Tp. HCM	Đặng Thùy Trâm - CS1	
33	Ngô Gia	Phát	21/03/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
34	Phạm Anh	Phát	23/03/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
35	Phạm Lê	Phụng	30/04/2011	Tp. HCM	Võ Thị Sáu	
36	Nguyễn Hoàng Minh	Quân	12/07/2011	Tp. HCM	Võ Thị Sáu	
37	Mai Thị Minh	Tâm	25/07/2011	Tp. HCM	Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
38	Từ Thiện	Tâm	11/06/2011	Tp. HCM	Nguyễn Thị Định	
39	Lê Thành Nhật	Tân	09/01/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
40	Phạm Thị Thủy	Tiên	22/6/2011	Tp. HCM	Lê Văn tám	
41	Trần Lê Anh	Tuân	10/06/2011	Tp. HCM	Võ Thị Sáu	
42	Nguyễn Thu	Thảo	10/05/2011		Lương Thế Vinh	
43	Nguyễn Quang	Thắng	01/12/2011	Gia Lai	Tân Quy - CS1	
44	Lê Quỳnh Xuân	Thủy	10/08/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
45	Phạm Ngọc Uyên	Thư	11/06/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
46	Nguyễn Trần Thảo	Trang	19/09/2011	Tp. HCM	Tân Hưng - CS1	
47	Nguyễn Giang Bảo	Trân	01/11/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
48	Vũ Hoàng Bảo	Trân	01/02/2011	Tp. HCM	Lương Thế Vinh	
49	Cao Ngọc Phương	Trình	02/09/2011	Tp. HCM	Tân Quy - CS1	
50	Nguyễn Thụy Nhã	Uyên	10/05/2011	Tp. HCM	Võ Thị Sáu	
51	Lê Ngọc Tường	Vy	09/12/2011	Tp. HCM	Phú Mỹ	

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
TRƯỜNG THCS NGUYỄN THỊ THẬP
DANH SÁCH HỌC SINH
LỚP 6TH - TÍCH HỢP - BẢN TRÚ
NĂM HỌC: 2022-2023

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh □	Trường tiểu học	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc	Thúy An	04/11/2011		Võ Thị Sáu	
2	Nguyễn Thục	Anh	05/12/2011		Âu Dương Lâm - Q8	
3	Phạm Thị Hà	Anh	31/10/2011		Võ Thị Sáu	
4	Nguyễn Hoàng	Bách	12/05/2011		Lương Thế Vinh	
5	Hoàng Thành	Danh	15/07/2011		Tân Quy - CS1	
6	Nguyễn Nguyễn An	Di	03/02/2011		Võ Thị Sáu	
7	Bùi Minh	Đạo	19/08/2011		QT Á châu	
8	Nguyễn Đức	Giang	04/12/2011		An Phong - Q8	
9	Võ Nguyễn Minh	Hiên	02/05/2011		Lương Thế Vinh	
10	Nguyễn Ngọc	Hùng	21/07/2011		Võ Thị Sáu	
11	Đoàn Bảo	Khánh	29/11/2011		Võ Thị Sáu	
12	Đoàn Đức Nam	Khánh	27/11/2011		Võ Thị Sáu	
13	Nguyễn Hiên	Khánh	08/05/2011		Tân Quy - CS1	
14	Nguyễn Xuân	Khiêm	04/03/2011		Võ Thị Sáu	
15	Lâm Văn Minh	Khôi	09/02/2011		Võ Thị Sáu	
16	Phạm Minh	Khôi	30/11/2011		Võ Thị Sáu	
17	Trần Đỗ Gia	Khôi	17/09/2011		Lương Thế Vinh	
18	Nguyễn Khánh	Lam	03/01/2011		Nguyễn Thị Định	
19	Nguyễn Song	Lâm	19/03/2011		Nguyễn Thị Định	
20	Lê Li	Li	09/01/2011		Lương Thế Vinh	
21	Đỗ Khánh	Linh	29/12/2011		Võ Thị Sáu	
22	Lư Thành	Lợi	08/06/2011		Nguyễn Thị Định	
23	Đào Đức	Mạnh	17/01/2011		Nguyễn Thị Định	
24	Cù Kiên	Minh	26/11/2011		Võ Thị Sáu	
25	Phạm Khánh	Ngân	25/12/2011		Nguyễn Thị Định	
26	Nguyễn Trọng	Nghĩa	15/07/2011		Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
27	Phạm Khánh	Ngọc	25/12/2011		Nguyễn Thị Định	
28	Đặng Khánh	Nguyên	03/02/2011		Võ Thị Sáu	
29	Lê Ngọc Thảo	Nguyên	11/05/2011		Võ Thị Sáu	
30	Trần Cao Hoàng	Nguyên	20/04/2011		Lương Thế Vinh	
31	Nguyễn Võ Tài	Nhân	15/09/2011		Võ Thị Sáu	
32	Nguyễn Tân	Phát	03/11/2011		Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
33	Trần Huy	Phú	18/03/2011		Võ Thị Sáu	
34	Nguyễn Phạm Lam	Phương	27/06/2011		Lương Thế Vinh	
35	Lê Danh	Tài	29/12/2011		Lương Thế Vinh	
36	Lưu Trương Nhất	Tuấn	01/07/2011		Tân Quy - CS1	
37	Nguyễn Ngọc	Tùng	03/12/2011		Nguyễn Thị Định	
38	Võ Bách	Tùng	01/07/2011		Lương Thế Vinh	
39	Nguyễn Hoàng	Thái	07/03/2011		Lương Thế Vinh	
40	Hoàng Bảo	Thiên	30/10/2011		Đinh Bộ Lĩnh - CS1	
41	Đặng Minh	Thư	04/01/2011		Võ Thị Sáu	
42	Ngô Minh	Trí	09/04/2011		Võ Thị Sáu	
43	Nguyễn Thái Thanh	Trúc	25/04/2011		Đặng Thùy Trâm - CS1	
44	Phạm Bùi Ngọc	Trung	10/07/2011		Võ Thị Sáu	
45	Trần Quang	Vinh	30/04/2011		Lương Thế Vinh	